

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2020/HS-ST
Ngày: 20-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thập

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Cao Trọng Mạnh;

- Ông Nguyễn Chí Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vẹn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1991 tại R, Kiên Giang.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P, sinh năm 1970 và bà Lâm Thị Kim N, sinh năm 1970; em ruột: Trần Thị H, sinh năm 1993; vợ: Ngô Thị Ngọc T, sinh năm 1992 (đã ly hôn); con: Trần Gia P, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân: Năm 2009, Trần Văn T bị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở giáo dục Cồn Cát, tỉnh Sóc Trăng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Đến năm 2011 chấp hành xong, hiện đã xóa tiền sự.

- Ngày 30/11/2019, bị cáo Trần Văn T thực hiện hành vi phạm tội Chống người thi hành công vụ. Đến ngày 06/4/2020, bị khởi tố, cầm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 90 ngày 06/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố

R. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có mặt tại tòa.

** Người làm chứng:*

1. *Nguyễn Tất S, sinh năm 1985. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Địa chỉ: phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. *Nguyễn Thanh S, sinh năm 1981. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Địa chỉ: phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. *Nguyễn Thắng L, sinh năm 1991. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Địa chỉ: phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

4. *Lê Hoàng P, sinh năm 1995. (Vắng mặt).*

Địa chỉ: đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

5. *Huỳnh Minh K, sinh năm 1984. (Vắng mặt).*

Địa chỉ: đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

6. *Lê Ngọc T (Vắng mặt).*

Địa chỉ: đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

7. *Phạm Thị T, sinh năm 1984. (Vắng mặt).*

Địa chỉ: đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

8. *Châu Thanh T, sinh năm 1997. (Vắng mặt).*

Địa chỉ: đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 30/11/2019, Trần Văn T đến nhà Huỳnh Minh K (thường gọi là Q) tại đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để tham gia uống bia với K, Lê Hoàng P, Lê Ngọc T, Hồ Mộng T, Hải N (không rõ tên thật, địa chỉ) và hai nữ nhân viên của quán Ngọc Thủy là Thị Bích L và Trương Gia Tinh N. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Hải N gọi điện thoại cho chị Phạm Thị T là chủ quán Ngọc Thủy để rủ chị T đến uống bia chung nhưng chị T không đồng ý nên Hải N có hăm dọa sẽ đốt quán Ngọc Thủy. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Hải N, Thắng và Thanh cùng đi đến quán Ngọc Thủy tại địa chỉ đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Khi đến nơi, H lấy ra 01 (một) chai nhựa loại chai đựng nước hiệu AQUAFINA 02 lít bên trong có chứa khoảng 1,5 lít xăng do Hải chuẩn bị trước, Hải Nhỏ đổ xăng lên lên nóc bằng lá của quán Ngọc Thủy và

lấy 01 (một) hột quẹt loại ZIPPO định châm lửa đốt quán thì bị Thanh ngăn cản, Hải N tiếp tục lấy 01 (một) viên gạch ống ném vào tường, dùng tay đập phá làm 01 (một) camera và 01 (một) quạt điện treo trên tường của quán Ngọc Thủy bị gãy rơi xuống đất. Sau đó, T, Hải N và Thắng quay trở lại nhà K tiếp tục uống bia.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, chị Thủy điện thoại cho Công an phường A trình báo sự việc, thượng úy Huỳnh Minh T là cán bộ trực ban tiếp nhận thông tin và báo cho đại úy Nguyễn Thanh S, đại úy Nguyễn Tất S và thượng úy Nguyễn Thắng L là Cảnh sát khu vực đang trong ca trực đến giải quyết. Khi đến quán Ngọc Thủy thì Hải N, Thắng và Thanh đã quay về nhà K nên các cán bộ Công an đến nhà của K mời Hải N về trụ sở Công an phường A làm việc nhưng Hải N không chấp hành mà có thái độ khiêu khích và dùng lời nói thô tục xúc phạm, thách thức các cán bộ Công an. Lúc này, đại úy S lại gần để giải thích thì bị Hải N dùng tay đánh vào vùng đầu, mặt làm đại úy S bị té ngã, Hải N tiếp tục dùng tay, chân đánh, đá vào người đại úy S và thượng úy L nên thượng úy L đã dùng còng số 8 để khống chế, còng tay của Hải N. Khi đại úy S gọi điện thoại về Công an phường A để nhờ hỗ trợ thì T xông vào dùng lời nói thô tục xúc phạm, thách thức các cán bộ Công an và dùng tay đánh nhiều cái vào đầu, người đại úy S để giải vây cho Hải N. Cùng lúc này, K, T, P cản ngăn kéo Hải N vào nhà của K, không cho Hải N tiếp tục quậy phá. Sau đó, Hải N bỏ trốn và ném còng số 8 vào thùng rác trong quán của anh Lê Ngọc T, đường 3/2, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, còn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE, biển kiểm soát 68X1-491.67 của T định chạy đi, đại úy S ngăn cản thì bị T điều khiển xe đụng trúng vào người và chân phải. Đến ngày 06/4/2020, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, còn Hải N đã bỏ trốn khỏi địa phương, hiện không rõ đang ở đâu.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Trần Văn T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

*** Các vật chứng đã thu giữ trong vụ án gồm có:**

- Thu giữ tại quán Ngọc Thủy:

+ 01 (một) camera nhãn hiệu IPC-Camera, ID 20372764, CODE 123, QC 06, DAT 2019.9, C-YR01DE3F11V4N, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) quạt điện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tân Tiến SENCO, loại quạt treo tường, mã sản phẩm T823, công suất 47W, đã qua sử dụng.

- Anh Lê Ngọc T giao nộp: 01 (một) còng số 8 có số E12-011 của Công an phường A.

*** Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐH, ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R, kết luận:**

+ 01 (một) camera nhãn hiệu IPC-Camera, ID 20372764, CODE 123, QC 06, DAT 2019.9, C-YR01DE3F11V4N, đã qua sử dụng có giá trị là 389.000đ (Ba trăm tám mươi chín nghìn đồng).

+ 01 (một) quạt điện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tân Tiến SENCO, loại quạt treo tường, mã sản phẩm T823, công suất 47W, đã qua sử dụng có giá trị là 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng).

Giá trị thiệt hại các tài sản nêu trên tại thời điểm ngày 30/11/2019 là 519.000đ (Năm trăm mười chín nghìn đồng).

*** Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 163/KL-PY ngày 18/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đối với Nguyễn Tất S, sinh năm 1985; nơi cư trú đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, kết luận:**

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng mặt, mắt trái, tay trái và ngón I bàn tay phải. Hiện tại, không còn dấu vết thương tích.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00% (không phần trăm).

** Bản Cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Chống người thi hành công vụ”, theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.*

** Tại phiên tòa:*

Bị cáo Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá và Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R đã trả lại các vật chứng đã thu giữ cho chủ sở hữu, gồm:

- Trả cho chị Phạm Thị T:

+ 01 (một) camera nhãn hiệu IPC-Camera, ID 20372764, CODE 123, QC 06, DAT 2019.9, C-YR01DE3F11V4N, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) quạt điện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tân Tiến SENCO, loại quạt treo tường, mã sản phẩm T823, công suất 47W, đã qua sử dụng.

- Trả cho anh Nguyễn Thắng L, Công an phường A: 01 (một) còng số 8 có số E12-011 của Công an phường A.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 30/11/2019, Trần Văn T, Hồ Mộng T và Hải N (không rõ tên thật, địa chỉ) khi đã say rượu cùng đến quán Ngọc Thủy do chị Phạm Thị T làm chủ tại đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Tại đây, Hải N đã đập phá gây hư hỏng 01 (một) camera và 01 (một) quạt điện treo tường của quán. Sau đó, T, Hồ Mộng T và Hải N quay về nhà Huỳnh Minh K đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để uống bia. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Công an phường A nhận được tin báo của chị T nên cử đại úy Nguyễn Thanh S, đại úy Nguyễn Tất S và thượng úy Nguyễn Thắng L là Cảnh sát khu vực đang trong ca trực đến giải quyết vụ việc. Khi các cán bộ Công an nói trên đến mời Hải N về trụ sở Công an phường A làm

việc thì bị Hải N và T khiêu khích, dùng lời nói thô tục xúc phạm và dùng tay đánh, xô đẩy không cho các cán bộ Công an thi hành công vụ. Sau đó, Hải N bỏ trốn, T điều khiển xe mô tô định chạy đi, đại úy S ngăn cản thì bị T điều khiển xe đụng vào người.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được “Chống người thi hành công vụ” là hành vi vi phạm pháp luật. Thế nhưng khi đồng chí S đang thi hành nhiệm vụ mời Hải N về trụ sở làm việc vì đã có hành vi đập phá đồ tại quán Ngọc Thủy, bị cáo không những không chấp hành theo yêu cầu của người thi hành công vụ mà lại dùng lời nói thô tục xúc phạm, thách thức các cán bộ Công an và dùng tay đánh nhiều cái vào đầu, người đại úy S. Sau đó, bị cáo còn điều khiển xe mô tô đụng trúng vào người và chân phải của đồng chí S làm cho đồng chí S không thi hành được công vụ được giao. Hành vi phạm tội của bị cáo không những thể hiện sự xem thường pháp luật, sự quản lý đúng đắn của cơ quan nhà nước mà còn gây mất an ninh trật tự, trị an trên địa bàn nơi xảy ra vụ án, gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Với hành vi phạm tội trên, HĐXX sau khi nghị án thảo luận thống nhất cần có mức án nghiêm và việc tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là vô cùng cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung cho xã hội. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng đối với tội trạng của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, cũng đồng thời ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn Thanh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn; đồng thời bị cáo cũng không đảm nhiệm chức vụ, không hành nghề cũng như không làm công việc gì nhất định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về **Xử lý vật chứng**: Áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R đã trả lại các vật chứng đã thu giữ cho chủ sở hữu, gồm:

- Trả cho chị Phạm Thị T:

+ 01 (một) camera nhãn hiệu IPC-Camera, ID 20372764, CODE 123, QC 06, DAT 2019.9, C-YR01DE3F11V4N, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) quạt điện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tân Tiến SENCO, loại quạt treo tường, mã sản phẩm T823, công suất 47W, đã qua sử dụng. Chị Thủy đã nhận xong không yêu cầu gì thêm.

- Trả cho anh Nguyễn Thắng L, Công an phường A: 01 (một) còng số 8 có số E12-011 của Công an phường A, anh Nguyễn Thắng Lợi đã nhận xong.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án: Đối với người tên Hải N đã có hành vi hủy hoại tài sản và chống người thi hành công vụ, hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Đối với Huỳnh Minh K, Lê Hoàng P, Lê Ngọc T có cản ngăn, không cho Trần Văn T và Hải N đánh các cán bộ Công an phường A, không nhằm mục đích chống người thi hành công vụ nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày Bị cáo bắt đi chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn; đồng thời bị cáo cũng không

đảm nhiệm chức vụ, không hành nghề cũng như không làm công việc gì nhất định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 20/8/2020).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Tp.R;
- Công an thành phố R;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

Đoàn Văn Thận